

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 12-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Sỹ Tiến.

- Ông Vũ Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh N, sinh năm 1981 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: 2 đường N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Trần Thị V; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 90/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. N đã chấp hành được 08 tháng 21 ngày, thời gian còn lại là 06 tháng 09 ngày. Đến ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định số 07/QĐ-TA quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với N do N bị bệnh nhồi máu não. Hiện nay, N chưa chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Tại bản án số 70/HSST ngày 16/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Minh N 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985.

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2025, chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2025 cho đến ngày xét xử “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: B V, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

2. Bà Đáy Thị Cẩm T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: 1 X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 28/3/2025, Tổ công tác Công an phường C, Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn. Khi đến căn nhà số B N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Lê Minh Nghĩa L chủ căn nhà có dấu hiệu Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ánh T và Đáy Thị Cẩm T1. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật có liên quan gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 02 chiếc bật lửa, 02 đoạn ống hút, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh (không gắn sim), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2027 màu xanh và đưa 03 đối tượng về trụ sở Công an để làm rõ hành vi phạm tội. Kết quả test nhanh ma túy với Lê Minh N, Nguyễn Thị Ánh T, Đáy Thị Cẩm T1 thể hiện cả 03 đều dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N, T, T1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2025, T1 và T đi đến nhà N tại số B N giải quyết công việc. Khi đến nơi, N rủ T và T1 sử dụng ma túy nên T và T1 đồng ý. N dẫn T và T1 vào phòng ngủ của N tại lầu trệt căn nhà. Tại đây, N lấy ra 01 chiếc nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) bên trong chứa sẵn ma túy dạng đá (Methamphetamine), N dùng bật lửa châm và hút khoảng 02 đến 03 hơi ma túy rồi đưa cho T và T1 mỗi người hút khoảng 02 đến 03 hơi thì hết ma túy. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính, nghi vấn N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật như trên.

Quá trình điều tra, Lê Minh N khai nhận là người cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm cho Nguyễn Thị Ánh T và Đáy Thị Cẩm T1 sử dụng trái phép chất ma túy. T và T1 chỉ là người sử dụng ma túy, không có bất kỳ đóng góp hoặc hành vi nào giúp sức cho N sử dụng ma túy.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu đen thu giữ của Đáy Thị

Cắm T1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2027 màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Ánh T, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Minh N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho T và T1.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 chiếc bật lửa, 02 đoạn ống hút, 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh, không gắn sim thu giữ của Lê Minh N đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV11 ngày 21/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Minh N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 chiếc bật lửa, 02 đoạn ống hút. Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh, không gắn sim cho Lê Minh N.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V (nay là Công an thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2025, tại căn nhà địa chỉ số B N, phường

C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Lê Minh N (là chủ căn nhà) có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Nguyễn Thị Ánh T và Đáy Thị Cẩm T1. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, vai trò và mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 27/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 90/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh N, với thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. N đã chấp hành được 08 tháng 21 ngày, thời gian còn lại là 06 tháng 09 ngày. Đến ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định số 07/QĐ-TA quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với N do N bị bệnh nhồi máu não. Hiện nay, N chưa chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc. Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 70/HSST ngày 16/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Minh N 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”.

Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với người đàn ông tên “Q” cho bị cáo ma túy để bị cáo cho T và T1 sử dụng hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 chiếc bật lửa, 02 đoạn ống hút là vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh, không gắn sim thu giữ của Lê Minh N; Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho Lê Minh N.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu đen thu giữ của Đáy Thị Cẩm T1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2027 màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Ánh T, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho T và T1 là phù hợp.

[6] Về án phí: Lê Minh N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Minh N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 chiếc bật lửa, 02 đoạn ống hút.

- Trả lại cho Lê Minh N: 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh, không gắn sim.

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 07/BB-PTHADS ngày 29/7/2025).

3. Về án phí: Lê Minh N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2025). Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PC 10 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Túy